

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt.

| STT | Nội dung yêu cầu                                                                      | Mức độ đáp ứng                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                  |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                       | Đạt                                                                                                                                                                                                                                              | Không đạt                                                                                                                                                                        |
| (1) | (2)                                                                                   | (3)                                                                                                                                                                                                                                              | (4)                                                                                                                                                                              |
| 1   | Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc                                   | Nhà thầu trình bày hiểu biết đầy đủ, đúng đắn về tính chất, mục đích công việc của gói thầu                                                                                                                                                      | Nhà thầu không trình bày hoặc trình bày thiếu hoặc trình bày sai về tính chất, mục đích công việc của gói thầu hoặc không trình bày hiểu biết về tính chất và mục đích công việc |
| 2   | Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ | Nhà thầu có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ chi tiết, đầy đủ đáp ứng yêu cầu tại mục 3 Chương V E-HSMT                                                                                                                    | Nhà thầu không có hoặc có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ không chi tiết hoặc giải pháp không hợp lý, không khả thi.                                      |
| 3   | Dịch vụ hỗ trợ, bảo hành                                                              | Có cam kết Thời gian bảo hành và hỗ trợ vận hành: Trong suốt thời gian 36 tháng sử dụng dịch vụ, Nhà thầu thực hiện bảo hành hệ thống và hỗ trợ vận hành, bao gồm khắc phục sự cố kỹ thuật, hỗ trợ sử dụng và đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định | Không có cam kết về Thời gian bảo hành và hỗ trợ vận hành theo yêu cầu                                                                                                           |
| 4   | Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương                       | Không bị đánh giá về uy tín về Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20                                                                                                                                      | Có tên trong danh sách vi phạm trên trang Hệ thống mạng đấu thầu.                                                                                                                |

| STT      | Nội dung yêu cầu                                                           | Mức độ đáp ứng                           |                                                              |
|----------|----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
|          |                                                                            | Đạt                                      | Không đạt                                                    |
| (1)      | (2)                                                                        | (3)                                      | (4)                                                          |
|          | tự trước đó trong thời gian các năm gần đây, tính đến thời điểm đóng thầu. | của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP          |                                                              |
| Đánh giá |                                                                            | <b>ĐẠT</b><br>(Đạt tất cả nội dung trên) | <b>KHÔNG ĐẠT</b><br>(Không đạt bất kỳ nội dung nào nêu trên) |